

Số: /KH-SGTVT-VP

Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện kê khai tài sản, công khai bản kê khai tài sản thu nhập hàng năm, bổ sung năm 2023**

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và Công văn số 1568-CV/TU ngày 16/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện hướng dẫn kiểm soát tài sản, thu nhập; Sở Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch thực hiện kê khai tài sản, công khai Bản kê khai tài sản thu nhập hàng năm, bổ sung năm 2023; cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, công khai bản kê khai tài sản thu nhập theo quy định tại Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 và các văn bản hướng dẫn của Thanh tra tỉnh.

- Hoạt động kê khai tài sản, công khai, quản lý bản kê khai tài sản phải đảm bảo minh bạch, khách quan, công bằng, đúng thẩm quyền, đúng đối tượng, trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định của pháp luật; không xâm phạm quyền tài sản của người có nghĩa vụ kê khai.

- Việc kê khai, công khai TSTN hàng năm, bổ sung được tổ chức thực hiện và hoàn thành chậm nhất trước ngày **31/12/2023**.

#### **II. NỘI DUNG**

##### **1. Về đối tượng thực hiện kê khai TSTN hàng năm và kê khai TSTN bổ sung của năm 2023.**

a. Kê khai TSTN hàng năm: Người có nghĩa vụ kê khai TSTN hàng năm thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; mẫu bản kê khai thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, cụ thể:

\* Đối tượng kê khai:

- Ban Giám đốc Sở;

- Công chức thuộc Sở làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; Kế toán viên, Thanh tra viên;

- Người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên.

*(Có danh sách kèm theo).*

\* Mẫu bản kê khai:

- Mẫu Phụ lục 01 kèm theo Kế hoạch này.

- Người kê khai ký nháy bên phải đối với từng tờ trong bản kê khai. Bám sát bản kê khai lần trước liền kề để đảm bảo kê khai các hạng mục theo quy định.

- Mỗi cá nhân kê khai 03 bản: 01 bản nộp cấp trên có thẩm quyền, 01 bản tổ chức cán bộ (Văn phòng) Sở lưu, 01 bản cá nhân tự lưu.

b. Kê khai TSTN bổ sung: Người có nghĩa vụ kê khai TSTN bổ sung thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; mẫu bản kê khai thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, cụ thể:

\* Đối tượng kê khai: Kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai (các ngạch công chức đã kê khai TSTN lần đầu mà không thuộc đối tượng phải kê khai TSTN hằng năm) có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập, trừ trường hợp đã kê khai tại bản kê khai hằng năm.

\* Mẫu bản kê khai: Mẫu 02 kèm theo Kế hoạch này.

Người kê khai ký nháy bên phải đối với từng tờ trong bản kê khai.

## **2. Về công khai Bản kê khai TSTN.**

Tùy tình hình cụ thể, Sở tổ chức Hội nghị công khai bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp tổ chức Hội nghị công khai: Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Chủ trì đọc hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan.

Trường hợp niêm yết công khai: Phải niêm yết ở vị trí phù hợp, bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai, được xác lập bằng biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn; thời gian niêm yết 15 ngày.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày **05/01/2024**

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các cá nhân thuộc diện kê khai nộp bản kê khai TSTN về phòng, ban, đơn vị nộp về Văn phòng Sở trước ngày **31/12/2023**. Riêng lãnh đạo nộp trực tiếp Văn phòng.

## **2. Giao Văn phòng Sở:**

- Lập danh sách những người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm, bổ sung năm 2023 của Sở để gửi cơ quan có thẩm quyền theo từng đối tượng.
- Tiếp nhận Bản kê khai do cá nhân, phòng, ban, đơn vị chuyển đến;
- Rà soát các nội dung, hình thức bản kê khai cá nhân;
- Chủ trì tổ chức cuộc họp công khai bản kê khai TSTN hoặc tổ chức niêm yết công khai theo quy định.
- Lưu 01 bản tại đơn vị,
- Báo cáo kết quả việc kê khai, công khai Bản kê khai TSTN theo mẫu; danh sách và các Bản kê khai TSTN của người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm, bổ sung gửi về cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Thành phần hồ sơ giao nhận:

- (1) Báo cáo kết quả thực hiện kê khai, công khai TSTN hằng năm, kê khai bổ sung của cơ quan, đơn vị.
- (2) Danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm và bổ sung.
- (3) Bản kê khai TSTN hằng năm, kê khai bổ sung của người có nghĩa vụ kê khai.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện kê khai tài sản, công khai bản kê khai tài sản thu nhập hàng năm, bổ sung năm 2023; Giám đốc Sở yêu cầu Trưởng các phòng, ban, đơn vị và cá nhân có nghĩa vụ kê khai chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc, bám sát hướng dẫn kê khai của từng phụ lục để việc kê khai đầy đủ và chính xác thông tin./.

### ***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các công chức thuộc Sở;
- Trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp;
- Lưu: VT, TTr.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Quang Tuấn**